

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: 18/11

NGHỊ ĐỊNH

**Về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

*Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu
hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Nghị định này bao gồm:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Áp dụng pháp luật có liên quan

Trường hợp có sự khác nhau giữa các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật về Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước thì áp dụng theo quy định của pháp luật về Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước.

Chương II

THÀNH LẬP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Điều 4. Điều kiện thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ được xem xét khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Đảm bảo đủ vốn điều lệ quy định tại Điều 6 Nghị định này.
3. Có Hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 7 Nghị định này và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
4. Việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế.

Điều 5. Ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xem xét thành lập ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn sau:
 - a) Ngành, lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ;
 - b) Truyền tải hệ thống điện quốc gia; nhà máy thủy điện đa mục tiêu, nhà máy điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh;
 - c) Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị; các cảng hàng không; cảng biển tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế;
 - d) Quản lý điều hành bay; điều hành vận tải đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị;
 - đ) Bảo đảm hàng hải;
 - e) Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;
 - g) Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm);
 - h) In, đúc tiền;
 - i) Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè đá lấn biển;

- k) Hậu cần biển đảo;
- l) Quản lý, duy tu công trình đê điều, phân lũ và phòng chống thiên tai;
- m) Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;
- n) Những ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ cho việc ổn định và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ hoặc các ngành, lĩnh vực, địa bàn khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xem xét thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ phục vụ trực tiếp việc thực hiện các nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh chính của công ty mẹ.

Điều 6. Mức vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

2. Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

3. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn đặc thù hoặc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thì vốn điều lệ có thể thấp hơn mức quy định tại Khoản 1 Điều này nếu có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình người quyết định thành lập gồm:

- a) Tờ trình đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- b) Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 2 Điều này;
- c) Dự thảo Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết thành lập công ty;
- b) Tên gọi, mô hình tổ chức quản lý công ty và thời hạn hoạt động;
- c) Địa điểm trụ sở chính của công ty, địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và diện tích đất sử dụng; chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty;

d) Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh; danh mục sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng;

đ) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và sự phù hợp của việc thành lập công ty với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế;

e) Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng; công nghệ dự kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm sau khi thành lập;

g) Dự kiến tổng vốn đầu tư; mức vốn điều lệ; nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại ngoài nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với công ty;

h) Khả năng cung ứng nguồn lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để công ty hoạt động sau khi thành lập.

3. Dự thảo Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính của công ty; hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của công ty; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);

b) Mục tiêu hoạt động; nhiệm vụ do Nhà nước giao và ngành, nghề kinh doanh;

c) Vốn điều lệ, cách thức điều chỉnh vốn điều lệ;

d) Người đại diện theo pháp luật của công ty;

đ) Quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty;

e) Quyền, nghĩa vụ của công ty;

g) Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;

h) Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của công ty;

i) Cơ chế hoạt động tài chính, nguyên tắc sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh của công ty; căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý và Kiểm soát viên;

k) Các trường hợp tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và thủ tục thanh lý tài sản của công ty;

l) Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;

m) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

n) Các quy định khác do cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty quyết định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

4. Trường hợp việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gắn với việc hình thành dự án đầu tư thì thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Trường hợp thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ để xem xét, phê duyệt bao gồm: Tờ trình đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 8. Người đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (trong trường hợp thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) là người đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

2. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 10. Thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là việc kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp của việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các quy định pháp lý, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế để làm cơ sở cho người có thẩm quyền xem xét, quyết định.